

## KINH SỞ DỤC TRÍ HOẠN

*Hán dịch: Đời Tây Tấn, Tam tạng Trúc Pháp Hộ, người nước Nhục Chi.*

Nghe như vậy:

Một thuở nọ, Đức Phật cùng với năm trăm vị đại Tỳ-kheo du hóa tại khu vườn rừng Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Sáng sớm, các vị Tỳ-kheo đắp y, ôm bát vào thành khát thực. Thấy chư Tăng, các ngoại đạo dị học, hỏi:

–Sa-môn Cù-đàm dựa đâu mà có trí tuệ để phân biệt sắc, thọ, tưởng, hành, thức và chấm dứt các khổ? Với pháp như vậy có đặc biệt gì? Có chí nguyện gì? Nhờ đâu mà thành tựu? Giáo pháp Sa-môn Cù-đàm thế nào? Dựa vào đâu để mở bày giáo hóa và thuyết giảng ra sao?

Nghe các ngoại đạo hỏi, các vị Tỳ-kheo đều không trả lời, chỉ đứng dậy yên lặng bỏ đi. Các vị tự nghĩ: “Họ hỏi như vậy, ta nên đến thưa hỏi Đức Thế Tôn, Đức Thế Tôn sẽ phân giải rõ ràng cho ta, rồi theo đó mà phụng hành.”

Khất thực xong, các vị Tỳ-kheo trở về để thọ trai. Sau khi thọ trai, các vị sửa sang pháp phục, đến gặp Đức Thế Tôn, cúi đầu đánh lễ sát dưới chân, rồi lui qua một bên, sau đó tuần tự bạch lên Đức Thế Tôn những câu hỏi của các ngoại đạo dị học.

Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

–Khi các ngoại đạo hỏi, các ông hỏi lại: Ái dục có an lạc gì? Nó đưa đến ưu họa gì? Do đâu phát sinh? Nhân đâu mà diệt? Nếu các ông hỏi như vậy thì các ngoại đạo sẽ im lặng, không sao trả lời được.

Phật nói:

–Ta không thấy ai có thể phân giải các ý nghĩa trên. Vì sao? Vì họ không đạt nổi, hơn nữa, không phải là cảnh giới của họ. Ta quán xét các ma, Phạm thiên, Phạm chí, thần và người trong trời đất thường đưa ra câu hỏi này nhằm tạo sự vui vẻ, thích thú, cho nên bị ái dục cấu nhiễm. Tai ưa nghe tiếng hay, mũi đắm hương thơm, lưỡi ham vị ngon, thân ưa tiếp xúc, tâm tham chấp các pháp. Năm điều ưa thích này đều do nhân duyên sinh khởi rồi tâm lấy làm vui.

Phật nói:

–Những nguy hại nào do ái dục gây ra? Ví như có Tộc tánh tử theo những nghề nghiệp khéo léo của mình, nên có nhiều kiến thức, như làm kỹ thuật, làm quan trưởng sử, hoa sĩ, bói toán, chạm khắc, thợ hồ, nói về hình sắc, hoặc gặp lạnh buốt, hoặc gặp nóng bức, đói khát, gió mưa và ruồi muỗi, các căn biến loạn. Ông ta luôn chạy theo những sự việc như thế để có quyền lực, kiếm nhiều của báu, do cố giữ theo đấy nên đưa đến khổ não, uất ức. Những kẻ ngu tối nên bị quả báo không hợp, nhưng họ vẫn quyết chí không bỏ nghiệp ấy. Lại xây cất nhà cửa và tìm kiếm của cải để mong được giàu có. Giả sử tìm không được thì xảy ra bao nhiêu khổ não, âu sầu, có ca múa cũng không vui. Hoặc được thì bị quan quyền, nước, lửa, giặc cướp, oan gia, chủ nợ đoạt lấy tiêu sạch, rồi sầu não, khóc lóc, không kiếm chế được. Trước đây luôn bàn việc cất chứa của cải, ngày nay lại trống không, không nơi nương tựa. Đó là những khổ do lòng ham muốn, do dục đưa đến ái, buông lung tâm ý nên dẫn tới khổ não ấy.

Phật nói:

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Do dục, tham ái, buông thả tâm ý mà cha nói con xấu, con nói cha xấu; mẹ nói con xấu, con nói mẹ xấu; anh nói em xấu, em nói anh xấu; chị nói em xấu, em nói chị xấu, gia đình dòng họ chống báng lẫn nhau. Đó là khổ sở của tham dục. Nguyên nhân đưa đến khổ não vì tham cầu nhiều, buông thả tâm ý, nên bị dục nhận chìm.

Phật nói:

–Lại nữa, tai họa của ái dục là do ái làm gốc, buông thả tâm ý, vì tham lam danh lợi mà đem binh trượng, cung tên xông vào trận chiến, thống lãnh bốn bộ binh: voi, ngựa, xe, bộ để đánh nhau. Vì ái dục mà tự làm mất mạng. Thân thuộc cùng với thân thuộc tranh giành, do tham lam mà phạm tội rồi rong ruổi, nhưng không thể nào an ổn để cầu tài sản. Có người được của cải mà bị mất thì âu sầu, khổ não, uất ức, nói: “Xưa kia ta có nhiều của cải mà nay đã hết sạch!” Đó là hoạn nạn của tham dục, khổ não của ân ái, do buông thả tâm ý mà bị đắm chìm như vậy.

Phật nói:

–Tai họa là do tham dục, buông thả tâm ý. Như cha con oán nhau, mẹ con ghét nhau, vợ chồng bỏ nhau, chị em hận nhau, anh em thù nhau, dòng họ gia đình chê bai nhau. Đó là tai họa của tham dục, là khổ não của ân ái, do phóng thả tâm ý mà bị đắm chìm như thế.

Phật nói:

–Tai họa của dục là do ái làm gốc, buông thả tâm ý. Như tay cầm kiếm bén, hoặc dùng dao, gậy ở trong chốn sa mạc, trong rừng, giữa vùng gò mả, bờ đê với tâm uất ức, giết hại lẫn nhau, quăng ném vào vòng lửa, dùng nước dầu sôi tưới vào nhau. Do tâm ác mà đưa đến khốn khổ, hoặc bỏ mạng. Đó là tai họa của tham dục, khổ não của ân ái, do buông thả tâm ý mà bị đắm chìm như vậy.

Phật bảo:

–Này các Tỳ-kheo! Tai họa của dục là do ái làm gốc, buông thả tâm ý. Như phá nhà của người, cướp giạt vật ký gởi của người, đào tường vách của người. Ban đêm đi ăn trộm, núp trong chỗ kín hoặc trốn chạy, vì tranh cãi mà phóng lửa. Lúc đó vua biết được, bắt trói bởi tù, hoặc cắt tai, mũi, tay chân, trừng phạt, đánh đập, hoặc bị chém đầu, hoặc bị cột chặt đứng ngoài trời, hoặc bỏ trong vạc nóng để nấu, lấy nước dầu sôi rưới lên thân. Đó là khổ não của ân ái, hoạn nạn của tham dục, buông thả tâm ý nên bị đắm chìm.

Phật nói:

–Tai họa của dục do ái làm gốc, buông thả tâm ý. Như thân thích làm điều ác, miệng mắng chửi, còn tâm niệm thì độc xấu, không giữ gìn thân, miệng, không biết đến đời sau, khi chết thân hồn liền bị đọa vào đường ác, chịu khổ, ngày đêm bị đánh đập trải qua vô số năm. Đó là hoạn nạn của tham dục, khổ não của ái dục. Do phóng thả tâm ý nên bị đắm chìm.

Phật nói:

–Làm sao bỏ xả dục? Là luôn thích đoạn trừ điều ác và những sự ham muốn, cắt bỏ mọi tham cầu, chặt đứt các nẻo tình, đó là xả dục. Nếu có Sa-môn hay Phạm chí bị lỗi ái dục, gây nhiều khổ nạn, vị ấy biết rõ do ái dục rồi khuyến khích, giúp đỡ mọi người vượt bỏ các dục. Nếu khuyến hóa họ đạt đến giải thoát mà họ cứ ôm chặt ái dục thì muốn vượt qua bờ bên kia cũng không thể được. Hoặc có Sa-môn, Phạm chí thích ái dục mà không thấy lỗi của ái dục. Nếu có thể nhận thức rõ về dục tình mà không tham đắm, mở bày giáo hóa mọi người để vượt đến bờ giải thoát, tự độ mình rồi cứu người thì

việc này có thể làm được, theo ý không nghi ngờ. Hoặc mắt thấy những gì mà người ấy ham thích như là vợ của trưởng giả, con gái của Phạm chí, mười bốn, mười lăm, mười sáu, hai mươi tuổi, không cao không thấp, không mập không ốm, không trắng không đen, nhan sắc đẹp đẽ như hoa.

Phật bảo:

–Này các Tỳ-kheo! Khi mới gặp nhau là nhân duyên khởi ý ham thích. Đó là chỗ ưa thích của dục. Những gì là nguy họa do sắc làm nhân duyên? Nghĩa là thấy tuổi của người đàn bà già cả khoảng tám mươi, chín mươi, một trăm hai mươi tuổi, đầu bạc, răng long, mặt nhăn, da đùn, thân nặng nề, hơi thở yếu kém, phải chống gậy đi, hơi thở gấp gáp, thân thể run rẩy, đi đứng rất khổ sở. Ý các ông thế nào? Cuối cùng thì nhan sắc đẹp đẽ đã hiện ra những nguy họa rõ ràng, phải không?

Các Tỳ-kheo thưa:

–Bạch Thế Tôn! Đó là nguy họa của sắc.

Phật bảo:

–Ta thấy sau khi người nữ qua đời một ngày, hai ngày cho đến năm, sáu ngày thì thân thể biến thành màu xanh, sinh trướng, hôi thối, nát rữa, những thứ bất tịnh từ chín lỗ chảy ra, trong thân sinh trùng, giòi, rồi chúng lại ăn thịt của họ. Ý các ông thế nào? Lúc trước thì đẹp đẽ, nhan sắc tươi xinh, nhưng bây giờ không còn nữa, đã thay đổi rõ ràng trong hiện tại, phải không?

Các Tỳ-kheo thưa:

–Bạch Thế Tôn! Đúng vậy.

Phật nói:

–Đó là chứng minh về chỗ nguy họa của sắc.

Đức Phật dạy:

–Ta thấy người nữ khi thân nát rữa, hôi thối trên đất, bị chim quạ, kên kên kéo đến mổ rĩa, còn hổ, sói, chồn thì tìm đến cắn xé. Thân người chết sinh vô số giòi, trùng và chúng trở lại rúc rĩa thịt người chết đó. Ý các ông thế nào? Lúc trước đẹp đẽ, chết rồi thay đổi rõ ràng trong hiện tại, phải không?

Các Tỳ-kheo thưa:

–Bạch Thế Tôn! Đúng vậy.

Phật nói:

–Đó là chứng minh về chỗ nguy họa của dục.

Đức Phật dạy:

–Ta thấy khi da người nữ rã nát thì chỉ còn xương trắng. Khi sống thì đẹp đẽ, chết rồi thì đâu có gì! Ý các ông thế nào? Sự thay đổi đã rõ ràng trong hiện tại, phải không?

Các Tỳ-kheo thưa:

–Bạch Thế Tôn! Đúng vậy.

Phật nói:

–Đó là chứng minh sự nguy họa của ái dục.

Phật nói:

–Ta thấy thân người nữ khi xương rã từng đốt, tay chân, đầu gối, ống chân, mắt, mũi, lưng, không, cánh tay, khuỷu tay, đầu cổ đều ở mỗi nơi. Ý các ông thế nào? Khi sống thì đẹp đẽ, lúc chết thì mất hết, không còn nguyên vẹn, nguy họa đã rõ ràng trong hiện tại phải không?

Các Tỳ-kheo thưa:

–Bạch Thế Tôn! Đúng vậy.

Phật nói:

–Đó là chứng minh cho sự nguy họa do ái dục.

Phật nói:

–Ta thấy người nữ kia bị quăng bỏ trong gò mả, trải qua vô số năm, gân cốt tan rã, xanh trắng như đá, nát vụn như bột. Ý các ông thế nào? Trước kia đẹp đẽ, bây giờ chết rồi, không còn nguyên vẹn. Nguy họa này đã rõ ràng trong hiện tại phải không?

Các Tỳ-kheo thưa:

–Bạch Thế Tôn! Đúng vậy.

Phật nói:

–Đó là chứng minh cho sự nguy họa do tham dục.

Đức Phật dạy:

–Ai có thể lìa dục, có thể dứt bỏ sắc dục, diệt trừ tình sắc, nhờ bỏ tham ái, không huân tập chúng? Đó là người không tham đắm sắc. Vậy mà có những Sa-môn, Phạm chí ưa thích sắc ấy nên lấy đó làm vui thú. Khi thấy ưu hoạn ấy hiện bày rõ ràng rồi thì bèn sinh khổ não. Đã nhận biết rõ như thế thì đối với sắc, tâm không còn tham luyến, nên khuyến hóa mọi người nhằm vượt đến bờ giải thoát. Nếu có người đắm theo sắc rồi dựa vào sắc để nhằm giải thoát thì không thể nào có được. Có Sa-môn, Phạm chí ưa thích theo sắc, tăng thêm các tình dục, đến khi thấy chỗ nguy họa của sắc thì lại muốn xa lìa sắc, nhờ các tình dục, thấy như có thể làm được. Khi thấy các pháp bình đẳng như nhau rồi thì khuyến hóa mọi người để họ dốc vượt đến bờ giải thoát. Biết sắc không phải là chỗ dựa thì nên xả ly các sắc, điều này có thể tạo được.

Phật nói:

–Những gì là xúc được thọ nhận? Phải xa lìa các tập chướng?

Khi ấy các Tỳ-kheo đã xa lánh các dục, được tịch tĩnh, lìa bỏ các pháp ác, bất thiện, có tướng, niệm một mình nơi thanh vắng, đi vào Thiền thứ nhất.

Nếu Tỳ-kheo đạt được Thiền thứ nhất thì không còn tham luyến thân mình, không vướng vào các thứ khác. Bấy giờ không có tâm hơn thua, không giận dữ. Đó là Tỳ-kheo thọ lạc, không sân giận. Ta không có gì oán giận vì cảm thọ lạc. Đó là huân tập về lạc mà quán lạc.

Nếu vị ấy diệt các tướng về lạc, những nhớ nghĩ luôn trong vắng lặng, tâm vị ấy chuyên nhất, không niệm, không hành, ý chí thuần tịnh. Đó là Thiền thứ hai. Nếu Tỳ-kheo đi vào Thiền thứ hai thì còn không tham luyến thân mình, không vướng vào người khác, ưa thích quán hạnh vô dục, thường nhờ định nơi thân nghiệp nên được an ổn, theo những lời Đức Phật thuyết giảng mà quán định ý đi vào Thiền thứ ba. Tỳ-kheo đi vào Thiền thứ ba tức là thọ lạc.

Vị ấy trừ khổ, đạt được an vui. Những việc làm trước đây đã trải qua có việc vừa ý, có việc không vừa ý, không khổ không vui, quán ý chí yên định, thanh tịnh hoàn toàn. Nếu Tỳ-kheo đi vào Thiền thứ tư, đó là thọ lạc.

Lại nữa, này các Tỳ-kheo! Do thọ sinh lạc mà dục hợp với ý. Đó là được thọ lạc. Thế nào là thọ nguy họa? Thọ sinh nguy họa là tập của nguy họa, đó là thọ nguy họa. Lại nữa, thọ là khổ, vô thường, là pháp biệt ly, các pháp ấy đều là thọ. Vì khổ, vô thường nên đưa đến pháp biệt ly. Đó là nguy họa của thọ.

Sao gọi là lìa thọ? Vì đối với thọ, ai đoạn trừ mọi tham dục thì đó là lìa dục. Sa-môn, Phạm chí hiểu rõ thọ, dù là thọ vui đều đưa đến nguy họa. Nếu không bỏ các ái dục, biết

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

rõ nó là hữu, nường vào thọ mà khuyến hóa chúng sinh vượt đến bờ giải thoát, tự mình được thành tựu và cứu vớt người bị đắm chìm thì không thể được. Nếu là Sa-môn, Phạm chí thấy thọ lạc, từ lạc đưa đến nguy họa mà xa lìa ái dục, biết rõ như hữu, bình đẳng quán thọ mà không chấp trước, khuyến hóa người khác vượt đến bờ giải thoát, tự độ mình rồi độ người, việc này có thể được. Đó là xả lạc.

Các Tỷ-kheo trong pháp hội, nghe kinh xong đều hoan hỷ.

